TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Bảo Hằng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 05/2024/QĐ-ST ngày 20/02/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Hoàng Thị Linh C, sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

- Anh Trần Đức D, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang sinh sống và làm việc tại Hungary, địa chỉ: B, D, B gasbo lakotelep 3.2e. 31). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu xin ly hôn, bản tự khai anh Trần Đức D và chị Hoàng Thị Linh C thống nhất trình bày như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Linh C và anh Trần Đức D đăng ký kết hôn ngày 22/7/2016 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không phù hợp. Quan hệ giữa hai vợ chồng trở nên căng thẳng và sống ly thân từ tháng 2/2017 đến nay. Hiện nay, anh Trần Đức D đang sinh sống và làm việc tại H. Nay chị C và anh D xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị Hoàng Thị Linh C, anh Trần Đức D đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Trần Đức D, hiện sống tại H. Theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Anh Trần Đức D, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt được chứng thực bởi Đ tại H. Chị Hoàng Thị Linh C có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh D, chị C theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: anh Trần Đức D và chị Hoàng Thị Linh C đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2016 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, việc việc kết hôn giữa anh D và chị C thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh D, chị C sống hạnh phúc được một thời gian, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại Điều 19 Luật hôn nhân năm 2014 quy định *" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Tuy nhiên, giữa anh D và chị C phát sinh nhiều mâu thuẫn, không quan tâm nhau, chăm sóc cho nhau, đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2017 đến nay.

Tại Điều 55 luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận*

thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn”.

Xét thấy tình cảm giữa anh D, chị C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Đức D và chị Hoàng Thị Linh C theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Đức D, chị Hoàng Thị Linh C không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết, Tòa miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức D và chị Hoàng Thị Linh C như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên họp là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 464 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức D, sinh năm 1994, Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh và chị Hoàng Thị Linh C, sinh năm 1998, Nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Hoàng Thị Linh C. Chị C đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000539 ngày 09/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

Trần Thị Thu Hiền